ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 231 /KH-UBND	*Hoà Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Hoà Bình năm 2023

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10/10 hằng năm là "Ngày Chuyển đổi số quốc gia", đây là một ngày ý nghĩa với công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam. Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm: Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 là “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”. Theo đó, các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 tập trung vào phát động các sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, thúc đẩy, quảng bá toàn dân tăng cường sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, làm cho người dân được thụ hưởng các kết quả do chuyển đổi số mang lại.

Để hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Hoà Bình đã triển khai những hoạt động cụ thể nhằm tăng cường công tác tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp về chuyển đổi số, cụ thể như:

- Triển khai tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 gắn với các khẩu hiệu của Ngày chuyển đổi số 10/10. Vận động cán bộ, công chức, viên chức thay đổi giao diện trên các trang cá nhân, mạng xã hội bằng hình ảnh của Ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Các băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 được treo trên các tuyến đường trục chính, trung tâm xã, nơi đông dân cư đã tạo ra hiệu ứng tích cực đến người dân và doanh nghiệp, nâng cao vai

trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của đất nước.

- Các cơ quan, đơn vị tích cực tuyên truyền Ngày chuyển đổi số quốc gia trên các trang thông tin điện tử và các trang mạng xã hội của cơ quan đơn vị. Đồng thời, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, hội nghị, hội thảo để tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Năm 2022, Trên toàn tỉnh đã thành lập 1.482 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xóm, 151 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với gần 13.000 thành viên, là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, đưa người dân lên nền tảng số, người dân tiên phong sử dụng để thúc đẩy, dẫn dắt chính quyền.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Kênh truyền thông “Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình” trên zalo của tỉnh Hoà Bình thường xuyên cập nhật tin tức về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung và lĩnh vực chuyển đổi số nói riêng phục vụ nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên kênh truyền thông “Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình” tích hợp các nền tảng như: Dịch vụ công trực tuyến, khai báo y tế, bản đồ COVID, app Công dân số. Đồng thời, kết nối với Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo và chuyên Trang thông tin điện tử Chuyển đổi số của tỉnh.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số:

Tỉnh Hoà Bình đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022

Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đã đã kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố cũng đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

Thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hoà Bình đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả ban đầu quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. 30/30 Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và ban hành quy chế, kế hoạch triển khai hoạt động của Ban chỉ đạo.

3. Hạ tầng số

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 07 doanh nghiệp (*Viettel, Viễn thông Hòa Bình, Mobifone, VietNamobile, FPT, Truyền hình cáp Hòa Bình, SCTV*) đầu tư, xây dựng hạ tầng, cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet, trong đó 02 doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ điện thoại cố định hữu tuyến, vô tuyến là Viễn thông Hòa Bình và Viettel Hòa Bình gồm 01 HOST lắp đặt tại thành phố Hòa Bình với 25 tổng đài chuyển mạch cố định; 05 doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định với tổng số trên 510 trạm truy nhập Internet băng thông rộng cố định, trong đó chủ yếu là hạ tầng của Viễn thông Hòa Bình và Viettel Hòa Bình. Hạ tầng truyền dẫn băng thông rộng cáp quang đã được triển khai rộng khắp đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn. Mạng lưới được tổ chức thành các mạch vòng Ring để vu hồi, dự phòng cho toàn mạng lưới, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

Hạ tầng mạng thông tin di động có 04 doanh nghiệp (*Viettel, Viễn thông Hòa Bình, Mobifone, Vietnammobile*) đầu tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ thông tin di động. Từ 01/01/2022 đến nay đã phát triển 57 vị trí trạm BTS, nâng tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.360 vị trí với 3.236 trạm (Cụ thể: trạm 2G là 853; trạm 3G là 1.207; trạm 4G là 1.176). Theo đó đã phủ sóng đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và hầu hết các thôn, bản, cụm dân cư, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 99,6% thôn, bản, cụm dân cư. Trong đó mạng băng thông rộng 3G phủ sóng đến 91% thôn, bản, cụm dân cư; mạng băng thông rộng 4G phủ sóng đến 81% thôn, bản, cụm dân cư. Số xã có cáp quang đến trung tâm là 151 xã, đạt tỷ lệ 100% với trên 8.231 km cáp quang.

Từ đầu năm 2022, Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II đã được triển khai đến tất cả tại các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ cho việc thiết lập kênh truyền riêng phục vụ vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được thông suốt, an toàn, bảo mật.

Hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện và đến 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu tổ chức các cuộc họp từ 04 cấp chính quyền theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4. Dữ liệu số

Kết quả đạt được: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Đến thời điểm hiện tại đã kết nối chính thức được 09/17 hệ thống thông tin, CSDL *(Lý lịch tư pháp; Đăng ký kinh doanh; Hộ tịch; Cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách; Bảo hiểm xã hội; Danh mục dùng chung; CSDLQG về văn bản quy phạm pháp luật; Thanh toán dịch vụ công; Hệ thống mã bưu chính VpostCode)* và 08/17 hệ thống đang thực hiện kết nối thử nghiệm.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình, phiên bản 2.0 phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 nhằm bổ sung, cập nhật mô hình kiến trúc phù hợp với sự phát triển của xu hướng

phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; cập nhật các xu thế công nghệ như Cloud Computing, AI, Big Data và hạ tầng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tỉnh Hoà Bình đã triển khai thí điểm Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Uỷ ban nhân dân dân tỉnh (IOC): Trung tâm IOC cập nhật số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số qua đó phân tích số liệu, theo dõi, so sánh số liệu của các huyện, thành phố, các sở, ngành để kịp thời chỉ đạo điều hành với 9 nội dung: phát triển kinh tế - xã hội, văn bản điều hành điện tử, dịch vụ hành chính công, giám sát an toàn giao thông, thông tin báo chí trên mạng, an toàn thông tin, hệ thống giáo dục, thông tin du lịch, trả lời các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp

6. Nhân lực số

- Tháng 9/2022, phối hợp với Trung tâm Ứng cứu không gian mạng Việt Nam (Vncert/CC) tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Đội Ứng cứu sự cố an toàn, an ninh thông tin tỉnh Hoà Bình với 41 học viên.

- Tháng 11/2022, phối hợp với Công ty Cổ phần An toàn thông tin CYRADAR tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng cứu sự cố cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước đang được giao vận hành các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo khả năng phòng, chống, xử lý các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Tháng 9/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức chương trình bồi dưỡng, tấp huấn, cung cấp thông tin về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hầu hết các huyện, thành phố đã tổ chức các Hội nghị, lớp bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn.

7. An toàn thông tin mạng

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp (lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia). Thông qua hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh (hệ thống SOC), toàn bộ máy chủ và máy trạm được cài đặt nền tảng phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh được kiểm soát và thông báo hàng tuần để các cơ quan, đơn vị có phương án xử lý khắc phục kịp thời.

- Toàn tỉnh hiện có 83 hệ thống thông tin do các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý, vận hành được phân loại cấp độ an toàn thông tin cấp độ 2 và cấp độ 3. Kết quả, có 38 hệ thống đã được phê duyệt cấp độ (trong đó có 10 hệ thống cấp độ 3) và 45 hệ thống đang phân loại lập hồ sơ, dự kiến sẽ phê duyệt cấp độ trong Quý I/2023.

- Trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận xảy ra 20 sự cố mất an toàn, an ninh thông tin. Trong đó có 19 sự cố tự xử lý và 01 sự cố phối hợp với các đơn

vị chức năng của Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý, ứng cứu sự cố. chưa ghi nhận trường hợp nào xảy ra sự cố mất an toàn, an ninh thông tin. Do được phát hiện, xử lý kịp thời nên chưa xảy ra thiệt hại lớn đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai tới 100% cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Các cơ quan nhà nước xử lý văn bản điện tử hoàn toàn trên môi trường mạng qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, liên thông gửi lên trục liên thông quốc gia.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh hiện có 162 điểm cầu được duy trì hoạt động ổn định, trong đó: có 01 điểm cầu trung tâm đặt tại Văn phòng UBND tỉnh; 10 điểm cầu tại UBND các huyện, thành phố; 151 điểm cầu tại các xã, phường, thị trấn. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh hoạt động hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, chất lượng âm thanh, hình ảnh rõ nét, tổ chức các cuộc họp nhanh, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí. Ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị cũng đã triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của ngành như: Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế ...

- Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đến thời điểm hiện tại đã cấp được 6.169 chứng thư số, chữ ký số cho tổ chức và cá nhân, trong đó: 1.067 chứng thư số cho tổ chức; 5.099 chữ ký số cho cá nhân. Các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng hiệu quả chữ ký số được cấp, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp thiết của cơ quan trong việc bảo đảm xác thực và bảo mật thông tin, 100% văn bản điện tử gửi đi được thực hiện ký số, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tiết kiệm chi phí, tạo được môi trường làm việc hiện đại, góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là trên 13.000 tài khoản. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 50%.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh tiếp tục vận hành hiệu quả để các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quy trình về soạn thảo, trình duyệt và gửi chế độ báo cáo định kỳ tới cơ quan tiếp nhận, tổng hợp. Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện được 2.291 biểu mẫu báo theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hệ thống hiện đang được hiệu chỉnh một số chức năng, tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hoà Bình để đảm bảo phù hợp với các quy định mới tại Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 về việc sửa đổi một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Hệ thống phòng họp không giấy tờ của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã được triển khai để tổ chức các cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh từ quý III năm 2021, đảm bảo mục tiêu phục vụ tốt công tác triển khai cuộc họp nhanh chóng, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, giúp hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã để cập nhật, quản lý, theo dõi và khai thác thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, đến nay đã triển khai cung cấp 1.623 DVCTT, trong đó có 621 DVCTT mức độ 3; 1.002 DVCTT mức độ 4 (đạt 57,15%). Ngoài ra Cổng DVCTT của tỉnh đã được kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp, công khai 1.384 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đạt 85,27%), theo Nghị quyết số 01/NQ-CP các năm của Chính phủ (chỉ tiêu đến năm 2022 tích hợp 70%).

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/11/2022, Cổng DVCTT của tỉnh đã tiếp nhận 391.333 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến 341.259 hồ sơ (đạt 87,02%); đã giải quyết 404.612 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn, đúng hạn 393.237 hồ sơ (đạt 97%), đang giải quyết 11.375 hồ sơ (chiếm 2,27%)

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ http://hoabinh.gov.vn gồm 01 Cổng chính và 181 Trang thông tin điện tử thành viên (20 sở, ban, ngành; 10 UBND cấp huyện và 151 xã, phường, thị trấn). Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử thành phần thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Trang thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Hoà Bình được xây dựng từ năm 2021 tại địa chỉ http://chuyendoiso.hoabinh.gov.vn để cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số theo các nội dung xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số.

9. Kinh tế số

- Kinh tế số được đẩy mạnh và triển khai rộng khắp các lĩnh vực kinh tế. Kinh tế số nông nghiệp nông thôn tiếp tục duy trì phát triển nhanh và bền vững trên sàn thương mại điện tử Portmart.vn và Voso.vn.

- Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ: *https://tmdt.mic.gov.vn/bao-cao-thong-ke*: Đến ngày 20/11/2022, Hoà Bình có 4.195 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 04/25 các tỉnh miền bắc và đứng thứ 05 toàn quốc; có 12.345 giao dịch thành công đứng thứ 18/25 các tỉnh miền bắc và đứng thứ 28 toàn quốc.

Việc phát triển kinh tế số đã dần thay đổi nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương

mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoại tỉnh, toàn quốc.

10. Xã hội số

- Tổng số thuê bao điện thoại duy trì trên toàn mạng trên 800 nghìn thuê bao, tỷ lệ máy điện thoại sấp sỉ đạt 100 máy/100 dân. Số lượng thuê bao Internet ước đạt trên 600 nghìn thuê bao; Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ điện thoại di động có điện thoại thông minh đạt 71%; Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang đạt 54%; Thuê bao truyền hình IPTV, truyền hình cáp (tương tự + số) đạt trên 48 nghìn thuê bao.

- 100% các trường học trên địa bàn xã đã trang bị nền tảng học trực tuyến để phục vụ công tác dạy và học trên môi trường mạng.

- 100% các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Tại Bệnh viện tỉnh, đã triển khai bệnh án điện tử tiến tới thay thế hoàn toàn bệnh án giấy và hướng tới xây dựng Bệnh viện thông minh.

- Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Hòa Bình do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý vận hành để phục vụ mục tiêu phát triển ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh với 04 thành phần gồm: Cổng Du lịch thông minh với tên miền https://hoabinhtourism.vn/; Ứng dụng Du lịch Hòa Bình trên thiết bị di động (APP Hoabinh Tourism); Tạo lập CSDL về khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch và khách du lịch và kết nối liên thông giữa cơ quan nhà nước về du lịch với doanh nghiệp du lịch; Hệ thống Wifi công cộng tại các điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;

- Luật An toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 121-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 05/12/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025;

- Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình, phiên bản 2.0.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành cơ bản các mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực quan trọng trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực. Phấn đấu từng bước nâng tỉnh Hòa Bình nằm trong nhóm xếp hạng khá của quốc gia trong Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số DTI.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh; triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn tỉnh; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hòa Bình.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 90% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó; 90% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 80% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 30% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Kinh tế số

- Phấn đấu kinh tế số chiếm từ 10% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh kế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 2%.

- Phấn đấu năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 30%.

- Phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

2.3. Xã hội số

- Phấn đấu tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh đạt 85%.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 60% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phấn đấu đạt trên 90% người dân tỉnh Hoà Bình có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 90% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- Duy trì và nâng cấp hệ thống SOC của tỉnh đạt tiêu chuẩn để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, tỉnh Hoà Bình sẽ ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, Uỷ bân nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chuyển đổi số tên đường, phố trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng mô hình chuyển đổi số tên đường ra các địa phương khác trên toàn quốc.

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo tiêu chuẩn Tier-3.

- Bảo đảm khả năng sẵn sàng tích hợp, kết nối với Hệ sinh thái Đám mây phục vụ Chính phủ số; lựa chọn, áp dụng các mô hình triển khai điện toán đám mây đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rà soát định kỳ và hiện đại hóa trang thiết bị đầu cuối cho người dùng tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị để phục vụ chuyển đổi số. Xây dựng, ban hành và thực thi áp dụng các quy định, quy chế về tiêu chuẩn trang bị và sử dụng thiết bị đầu cuối cho người sử dụng tại các cơ quan, nhà nước.

- Bảo đảm việc đầu tư phát triển, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin trên cơ sở khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng đầu tư ứng dụng CNTT để bảo đảm tận

dụng tối đa các thành phần, hạ tầng sẵn có, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí. Bảo đảm khả năng quản trị, vận hành ổn định và tính sẵn sàng của hạ tầng CNTT trên nền tảng điện toán đám mây để đề phòng rủi ro; triển khai các giải pháp, công cụ cho phép giám sát, theo dõi các dịch vụ điện toán đám mây.

- Tiếp tục xây dựng các trạm viễn thông di động 3G, 4G và hạ tầng dịch vụ internet băng rộng nhằm hướng tới phủ sóng đến 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng mạng WAN, mạng Internet của các cơ quan nhà nước trên cơ sở tận dụng tối đa lợi ích của mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, có tính dự phòng, sẵn sàng cao và được kiểm soát đến từng nút mạng; nâng cấp hệ thống mạng LAN tại các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã bảo đảm kết nối thông suốt, hoạt động ổn định. Chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước của địa phương theo đúng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 của quốc gia.

- Phát triển, mở rộng mạng kết nối internet công cộng tại các đô thị và khu kinh tế trọng điểm được lựa chọn phát triển theo hướng đô thị thông minh; hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên cơ quan nhà nước, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, trường học, bệnh viện.

- Thí điểm triển khai mạng 5G tại khu đô thị thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Kết nối mạng WAN của tỉnh trên cơ sở hạ tầng của Mạng truyền số liệu chuyên dùng để cài đặt, vận hành các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh nhằm đảm bảo đường truyền kết nối và an toàn, bảo mật thông tin.

4. Dữ liệu số

- Triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung (Open Data) phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của tỉnh và các cấp, ngành cũng như công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Xây dựng Nền tảng số dùng chung các một số ngành như Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông… đảm bảo kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, trung ương để quản lý hiệu quả, chống chéo thông tin và đảm bảo tính kế thừa; Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất các dữ liệu như: Đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện.

5. Nền tảng số

- Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia như tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; Ưu tiên phát triển các nền tảng chuyên ngành Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông vận tải và logistics, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Văn hóa và Du lịch, Tài chính,

Xây dựng kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở nền tảng của Bộ, ngành, trung ương để quản lý hiệu quả, chồng chéo thông tin và đảm bảo tỉnh kế thừa.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số hỗ trợ triển khai các nền tảng số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

6. Nhân lực số

Xây dựng các kế hoạch, chương trình đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức những kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Duy trì và nâng cấp hệ thống Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC); mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (TCVN 11930:2017).

- Xác định cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân;

- Triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025": Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng;

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa,… bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Phát triển, triển khai nền tảng ứng dụng số sử dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn để quản lý giám sát, thu thập, phân tích và xử lý thông tin trên mạng xã hội.

- Hoàn thiện nền tảng định danh và xác thực điện tử phục vụ người dùng truy cập, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của tỉnh; đồng thời, phối hợp với cơ quan Trung ương để triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia; triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ, giao dịch trên môi trường số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách

làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Xây dựng và phát triển ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng ứng dụng Thư viện số cho phép công dân truy cập để tra cứu, tìm kiếm, khai thác các tư liệu, tài liệu và sách điện tử theo nhu cầu; đỗ xe thông minh cho phép tìm kiếm, kiểm tra chỗ trống các bãi đỗ xe, thanh toán phí đỗ xe, nhắc nhở, thông báo tình trạng và gia hạn đỗ xe từ xa; Giao thông số cho phép hỗ trợ công dân sử dụng các dịch vụ giao thông công cộng, tình hình giao thông công cộng, thanh toán điện tử…

- Xây dựng ứng dụng Quê hương số (e-Hometown) cho phép người dân chia sẻ bản đồ địa lý lịch sử mở, là nơi cho phép thu thập, lưu trữ và chia sẻ các bức ảnh cảnh quan của địa phương trong hiện tại và quá khứ.

- Xây dựng ứng dụng An ninh số cho phép công dân có quyền truy cập, khai thác các thông tin, dịch vụ hoặc các chỉ dẫn, cảnh báo do các cơ quan công an cung cấp; gửi các thông tin phản ánh, tố cáo về các hoạt động tội phạm cho cơ quan công an của địa phương để hỗ trợ công tác điều tra, phát hiện và truy bắt, phòng chống tội phạm.

- Xây dựng ứng dụng Sức khỏe cho phép mỗi công dân quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe, chế độ ăn uống, bệnh án điện tử.

- Ứng dụng Trái tim số cho phép hỗ trợ tìm kiếm người mất tích, đăng ký nhận hỗ trợ, giúp đỡ đối với người già, người neo đơn, người sa sút trí tuệ…

11. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

- Phát triển, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, không sử dụng bệnh án giấy, không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí KCB tại các cơ sở y tế; ứng dụng số để cho phép công dân tìm kiếm, khai thác thông tin, đăng ký sử dụng và yêu cầu trợ giúp y tế khi có nhu cầu.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số cho phép quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý và theo dõi, giám sát thông tin/cảnh báo tình hình dịch bệnh đang diễn ra trên địa bàn và cung cấp thông tin cho người dân dễ dàng, hiệu quả.

- Hỗ trợ thúc đẩy phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số tại các cơ sở khám chữa bệnh (KCB), phát triển bệnh viện số (bệnh viện thông minh), gồm có:

+ Hỗ trợ tư vấn, đặt lịch, khám chữa bệnh và theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa; hỗ trợ thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu để phục vụ nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý điều hành, khám chữa bệnh y tế…; sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn… để chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý y tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ KCB;

+ Số hóa, thông minh hóa các thiết bị y tế, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin y tế như Quản lý bệnh viện (HIS), Xét nghiệm (LIS), Chẩn đoán hình ảnh (RIS), Lưu trữ và truyền hình ảnh (PACS)… Tích hợp, chia sẻ thông tin hồ sơ bệnh án điện tử giữa các cơ sở KCB; bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

+ Phát triển, triển khai các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động cho các bác sĩ, cán bộ cơ sở KCB, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân để hỗ trợ theo dõi, quản lý sức khỏe, hồ sơ bệnh án điện tử những người thân trong gia đình.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Phát triển, triển khai các ứng dụng số, ưu tiên hình thức xã hội hóa: Hỗ trợ dạy và học trực tuyến; Hỗ trợ thi và tuyển sinh các cấp; Hỗ trợ tự kiểm tra, đánh giá trực tuyến; Quản lý hồ sơ học bạ điện tử; Thư viện số để lưu trữ, chia sẻ tri thức số hóa; Thanh toán điện tử học phí không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ phát triển các ứng dụng trên mobile phục vụ các đối tượng khác tại các cơ sở giáo dục. Phát triển, triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giáo dục giữa các cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với các cơ sở giáo dục và Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý, giám sát, điều hành thông minh đối với toàn bộ cơ sở giáo dục các cấp (mầm non, phổ thông, đại học).

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

- Phát triển, triển khai sàn thương mại điện tử để tăng cường quảng bá, tuyên truyền các sản phẩm nông nghiệp của địa phương, cải thiện hiệu quả kinh doanh. Phát triển, triển khai ứng dụng hỗ trợ truy xuất nguồn gốc thực phẩm, có thể kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng truy xuất nguồn gốc thực phẩm quốc gia; ứng dụng cho phép công dân, khách du lịch đánh giá, gắn sao các cơ sở kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp để phát triển các hợp tác xã ứng dụng công nghệ số vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản theo mục tiêu tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt "Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025".

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Phát triển, triển khai hệ thống quản lý giao thông thông minh trên cơ sở số hóa hạ tầng giao thông sử dụng bản đồ số; tích hợp, kết nối với (các) IOC/OC; ứng dụng số phục vụ hỗ trợ quản lý quy hoạch, chất lượng và xây dựng, mở rộng, bảo trì, bảo dưỡng các công trình, hạ tầng giao thông; Cổng thông tin giao thông trực tuyến tích hợp với sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, người dân và du khách.

- Phối hợp với doanh nghiệp để phát triển, triển khai các ứng dụng số để cải thiện chất lượng dịch vụ logistics theo các tiêu chuẩn quốc tế như: Phân tích, xử lý dữ liệu để đánh giá khả năng của chuỗi cung ứng; Phân tích, cảnh báo/dự báo các tác động trong quá trình chuyên chở; Phân tích, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng của phương tiện vận tải; Số hóa, tự động hóa các quy trình vận tải và logistics; Ứng dụng AI, AR/VR để vận hành và đào tạo nguồn nhân lực. Phát triển, triển khai các ứng dụng số quản lý, giám sát hoạt động vận tải và logistics trên địa bàn *(người điều khiển phương tiện, quá trình phân phối, chuyên chở, lưu trữ hàng hóa..)*.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phát triển, triển khai các ứng dụng số giúp đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm:

- Quản lý, cảnh báo về chất lượng môi trường như chất lượng không khí; chất lượng môi trường tự nhiên/công cộng; quản lý chất thải, rác thải bẩn…; cơ sở hạ tầng môi trường trên địa bàn như quản lý hệ thống thoát nước; quản lý, xử lý nước thải, cơ sở xả thải, nguồn xả thải; đánh giá các tác động môi trường; quản lý cảnh báo, dự báo và thông báo về thảm họa, thiên tai, lũ lụt.

- Quản lý các khu vực ngập nước trong khu vực đô thị và nông thôn khi xảy ra mưa bão, lũ lụt để có giải pháp đối phó, khắc phục. Quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường và hỗ trợ lập kế hoạch cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn.

f) Lĩnh vực Văn hoá và Du lịch:

- Tích hợp, kết nối với các hệ thống của các sở, ngành liên quan để tăng cường chất lượng và bảo đảm an toàn, an ninh du lịch; các ứng dụng cho phép phản ánh, góp ý, đánh giá mức độ hài lòng… nhằm tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch.

- Tích hợp, kết nối nền tảng thanh toán trực tuyến của địa phương; khuyến khích, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm đến du lịch.

g) Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng:

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình Mobile Money; các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình tín dụng mới.

h) Lĩnh vực Dân tộc:

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Triển khai thực hiện nội dung "Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự" và "Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" trong Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;…

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các Tập đoàn CNTT lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển Chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các

chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, zalo, facebook… về chuyển đổi số để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các Sở, ban, ngành tỉnh và Uỷ ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, dự án công nghệ thông tin để thực hiện Kế hoạch; tiến hành tổng hợp, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lồng ghép nội dung các chương trình, dự án được phép thực hiện.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ khả năng ngân sách, chế độ tài chính hiện hành thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn ngân sách để thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyển dụng người có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hoà Bình

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của Ngành, Hội sở; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

7. Các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị mình. Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh theo quy định.

8. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ: Danh mục các nhiệm vụ triển khai trong năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông; } Báo cáo
- TT Tỉnh ủy; } Báo cáo
- TT HĐND tỉnh; } Báo cáo
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo HB, Cổng TTĐT tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Vu 45[b]).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chương

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 231 /KH-UBND ngày 02 /12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì triển khai	Hình thức, tính chất của nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Thời gian triển khai	Ghi chú
I	**Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai**					
1	Xây dựng, duy trì chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình và các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.	Các cơ quan truyền thông, báo chí	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.	2023	
2	Tổ chức sự kiện "Ngày chuyển đổi số" tại tỉnh Hòa Bình kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm của tỉnh.	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên		2023	
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, thiết kế băng-rôn, poster	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Nhiệm vụ thường xuyên		2023	
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cao nhận thức của Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai nhiệm vụ của các cấp, các ngành tiếp cận những nội dung, kiến thức mới về chuyển đổi số của tỉnh.	2023	
II	**Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho chuyển đổi số**					
1	**Cơ chế, chính sách**					

1.1	Xây dựng Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Hòa Bình	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Xây dựng Kiến trúc Chuyển đổi số của tỉnh tuân thủ theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông để triển khai hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh	2023	
1.2	Xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng hiệu quả công nghệ-thông tin, giúp đồng bào nhanh chóng nắm bắt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp cận đầy đủ các nguồn thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	2023-2025	
2	**Phát triển hạ tầng kỹ thuật số**					
2.1	Thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu để xây dựng hệ thống hoạt động dự phòng đối với một số phần mềm dùng chung của tỉnh từ năm 2022-2025	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm đáp ứng năng lực trong quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh ở thời điểm hiện tại và tương lai đến năm 2025 phục vụ triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin trong xây dựng Chính phủ số	2022-2025	
2.3	Xây dựng tòa soạn số, kho cơ sở dữ liệu tập chung và số hóa hoạt động của Báo Hòa Bình	Báo Hòa Bình	Nhiệm vụ mới	Xây dựng tòa soạn số hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ hiện đại vào hoạt động của Báo Hoà Bình	2023-2025	
3	**Phát triển dữ liệu số**					

3.1	Nâng cấp đảm bảo hoạt động Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp Cổng/trang thông tin điện tử theo quy định mới tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	2023	
3.2	Nâng cấp đảm bảo hoạt động trang thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Nhiệm vụ mới		2023	
4	**Phát triển nền tảng số**					
4.1	Nâng cấp, bổ sung các dịch vụ tích hợp thông qua LGSP (nền tảng tích hợp, chia sẽ dữ liệu cấp tỉnh)	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Nâng cấp nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Hòa Bình nhằm mở rộng hỗ trợ, tích hợp với các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh có nhu cầu nhưng chưa kết nối với trục LGSP; Tiếp tục xây dựng, chuẩn hóa, đồng bộ thêm các danh mục, CSDL dùng chung trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Tích hợp, đồng bộ các dịch vụ và CSDL dùng chung của Trung ương về trục LGSP của địa phương.	2022-2025	
4.2	Xây dựng hệ thống Cổng dữ liệu mở và Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Xây dựng nền tảng kỹ thuật dữ liệu mở làm cơ sở phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở cho tỉnh; Đáp ứng các yêu cầu truy cập, sử dụng dữ liệu công khai các lĩnh vực cho công dân/ tổ chức và các cơ quan, đơn vị tại tỉnh trên Cổng dữ liệu tỉnh.	2022-2025	

5	**Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**					
5.1	Đầu tư mua sắm, bổ sung giải pháp, trang thiết bị an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Triển khai đầy đủ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin đang được cài đặt, vận hành của tỉnh theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP	2023	
5.2	Tiếp tục triển khai hoạt động thuê dịch vụ giám sát an toàn an ninh mạngtập trung (SOC)	Sở TT&TT	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Triển khai an toàn thông tin 4 lớp theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướn Chính phủ về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam	2021-2025	
6	**Phát triển nguồn nhân lực số**					
6.1	Ttổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho lãnh đạo và CBCCVC của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cáo kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng các nền tảng công nghệ mới phục vụ triển khai Chính phủ số	2023	
6.2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ATTT phân tích và xử lý dữ liệu của tỉnh cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên trách CNTT, ATTT, cán bộ công chức viên chức CQNN	Sở TT&TT, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Đảm bảo năng lực về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ phụ trách, chuyên trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị nhằm kịp thời xử lý, ứng phó sự cố mất an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước	2023	
III	**Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số**					
1	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác.	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công để thực hiện các quy định mới đến tái cấu trúc quy trình, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu; cập nhật, điều chỉnh hồ sơ, biểu mẫu thủ tục hành chính và kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư	2023	

2	Xây dựng và triển khai hệ thống phát thanh thông minh cho UBND các cấp huyện, xã	Sở TT&TT	Nhiệm vụ mới	Phát triển hệ thống phát thanh thông minh dựa trên nền tảng công nghệ 4.0 và hạ tầng đám mây nhằm thay thế và khắc phục hoàn toàn những nhược điểm của giải pháp truyền thông có dây hay AM/ FM truyền thống như chi phí đầu tư, vận hành cao, không quản lý được thiết bị, phát thanh khó khăn, bất tiện, không lên lịch phát bản tin, nhiễu sóng, chồng chéo sóng FM	2023	
3	Xây dựng CSDL chuyên ngành giáo dục và đào tạo, kết nối với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, CSDL quốc gia về dân cư và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	Hoàn thiện CSDL Giáo dục và đào tạo kết nối liên thông với CSDL giáo dục quốc gia, CSDL QGvDC và CSDL kinh tế xã hội của tỉnh	2023	
4	Triển khai hệ thống hồ sơ quản lý giáo dục điện tử (sổ điểm, học bạ điện tử…) kèm chữ ký số cho cán bộ Sở, phòng giáo dục, Ban Giám hiệu, giáo viên….3.200	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhiệm vụ mới	Xây dựng hệ thống và triển khai hệ thống đến 100% cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	2023	
5	Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thuỷ sản trên địa bàn tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và xúc tiến thương mại	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và Thuỷ sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhiệm vụ mới	Xây dựng cơ sở dữ liệu nông, lâm, thủy sản đặc trưng và các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, âm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, tạo thành một khối CSDL thống nhất, được vận hành thông qua Hệ thống phần mềm quản lý, cung cấp, cập nhật khai thác dữ liệu tương ứng	2023	
6	Số hoá tạo lập cơ sở dữ liệu hành chính ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhiệm vụ mới	Tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội	2023	
7	Tiếp tục triển khai Hệ thống CSDL quản lý xử phạt vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Tập hợp thông tin về xử lý vi phạm hành chính được xây ựng, cấp nhật và duy trì thống nhất trên địa bàn tỉnh	2023	

8	Dự án "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng giải pháp lưu trữ tài liệu lịch sử của tỉnh Hoà Bình, tạo nền tảng phát triển Chính phủ số" triển khai từ năm 2022-2024	Sở Khoa học và Công nghệ	Dự án chuyển tiếp	Xây dựng, phát triển dữ liệu số của tỉnh, từng bước tạo nền tảng cho triển khai Chính phủ số, bảo đảm ung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đảm bảo mục tiêu đến năm 2025: 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (Quyết định số 942/QĐ-TTg)	2023	
9	Dự án "Ứng dụng công nghệ đầu tư xây dựng hệ thống quản lý thông tin cảnh báo sớm trượt lở, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống lũ quét theo thời gian thực tại tỉnh Hòa Bình", thực hiện từ năm 2022 - 2024	Sở Khoa học và Công nghệ	Dự án chuyển tiếp	Ứng dụng công nghệ xây dựng được hệ thống quản lý thông tin cảnh báo sớm trượt lở, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét theo thời gian thực tại tỉnh Hòa Bình, nhằm nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân, tạo điều kiện phát triển bền vững, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai	2023	
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu Công nghiệp – Thương mại phục vụ quản lý, điều hành của Sở Công Thương	Sở Công thương	Nhiệm vụ mới	Xây dựng cơ sở dữ liệu Công nghiệp – Thương mại phục vụ quản lý, điều hành của Sở Công Thương phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành	2023	
11	Tiếp tục triển khai Hệ thống Phòng họp không giấy tờ cho cấp huyện, xã	UBND cấp huyện, xã	Nguồn vốn ngân sách huyện, xã	Ứng dụng công nghệ hiện đại để thay thế việc tổ chức các cuộc truyền thống nhằm giảm văn bản hành chính trong mỗi cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, rút ngắn thời gian chuẩn bị họp, tăng cường sự tương tác giữa các	2023	

				thành viên dự họp, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành		
12	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	Hoàn thành tạo lập cơ sở dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 12/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình	2023	
13	Phần mềm phản ánh kiến nghị tích hợp tổng đài trả lời tự động	Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Lương Sơn	Nhiệm vụ mới	Tạo ra kênh gắn kết các chính quyền cơ sở với người dân trong mọi hoạt động của đời sống hàng ngày trên địa bàn toàn huyện. Từ đó hình thành thói quen của người dân tương tác với chính quyền, tạo nên những công dân số trong mỗi người dân, góp phần xây dựng thành công chính quyền số huyện Lương Sơn	2023	
14	Triển khai hệ thống an ninh toà nhà	Văn phòng HĐND&UBND huyện Lạc Sơn	Nhiệm vụ mới	Quản lý an ninh: Nhận diện khuôn mặt, các đặt điểm khuôn mặt, quản lý tòa nhà, phát hiện xâm nhập, khói cháy,….	2023	
15	Xây dựng, bảo trì hệ thống truyền hình hội nghị	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, TP	Nhiệm vụ thường xuyên	Xây dựng mới; duy trì hệ thống truyền hình hội nghị để tổ chức các cuộc họp trực tuyến của các cấp chính quyền	2023	
IV	**Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển**					

	Kinh tế số					
1	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ xây dựng hệ thống khám, chữa bệnh y tế thông minh tại các cơ sở y tế	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	Ứng dụng các các công nghệ mới, hiện đại vào công tác khám, chữa bệnh hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh	2023-2025	
2	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu An toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Y tế	Nhiệm vụ mới	Tạo ra kênh gắn kết các chính quyền cơ sở với người dân trong mọi hoạt động của đời sống hàng ngày trên địa bàn toàn huyện. Từ đó hình thành thói quen của người dân tương tác với chính quyền, tạo nên những công dân số trong mỗi người dân, góp phần xây dựng thành công chính quyền số huyện Lương Sơn	2023-2025	
3	Triển khai số hóa dữ liệu về các điểm du lịch trên địa bàn huyện	UBND huyện Lương Sơn	Nhiệm vụ mới	Nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các điểm du lịch trên nền tảng công nghệ số thống nhất, phục vụ công tác lưu trữ, quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, quảng bá di sản, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững	2023	
4	Xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh hợp tác xã tỉnh	Nhiệm vụ mới	Áp dụng công nghệ 4.0 hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số mở rộng đưa các sản phẩm nông sản của bà con lên giao dịch tại các sàn thương mại điện tử.	2023 -2025	
V	**Nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số**					
1	Triển khai tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn khuyến khích người dân, doanh nghiệp, du khách sử dụng từng chức năng, ứng dụng cụ thể của chuyển đổi số trên các kênh truyền thông.	Sở TT&TT	Nhiệm vụ thường xuyên	Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân tham gia, sử dụng các dịch vụ về chuyển đổi số do cơ quan, doanh nghiệp cung cấp	2023	

2	Triển khai hệ thống cáp quang đến 100% hộ gia đình và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp viễn thông	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Hoàn thiện hạ tầng số, đảm bảo mạng cáp quang có khả năng cung cấp đến 100% hộ gia đình và đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh	2023-2024	
3	Triển khai, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh đảm bảo 100% người dân có điện thoại di động thông minh	Doanh nghiệp viễn thông	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, từng bước thí điểm triển khai mạng 5G cung cấp dịch vụ mạng không dây tốc độ nhanh hơn cho các thiết bị di động	2023-2024	
4	Ứng dụng Thư viện số cho phép công dân truy cập để tra cứu, tìm kiếm, khai thác các tư liệu, tài liệu và sách điện tử theo nhu cầu	Sở VH-TT&DL	Nhiệm vụ chuyển tiếp	Xây dựng hệ thống thư viện số cho phép tin học hóa, số hóa và tự động mọi nghiệp vụ để người dùng có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi bằng các hình thức từ xa. Nhờ đó giúp tiết kiệm nguồn lực, thông tin được quản lý tốt nhất với tính an toàn cao nhất.	2022-2023	
5	Đầu tư hệ thống Camera AI giám sát an ninh và giao thông trên địa bàn huyện Lạc Sơn	UBND huyện Lạc Sơn		Hỗ trợ công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn toàn huyện	2023	
VI	**Triển khai dịch vụ đô thị thông minh**					
1	Xây dựng Trung tâm điều hành dịch vụ đô thị thông minh và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Hòa Bình.	UBND TP Hòa Bình	Nhiệm vụ mới	Xây dựng trung tâm Điều hành thông minh là nơi làm việc tập trung thực hiện việc giám sát, điều hành các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của thành phố như: Giao thông, An ninh công cộng, Ứng cứu khẩn cấp, Cứu nạn, cứu hộ, Cung cấp điện, Chiếu sáng đô thị, Cấp thoát nước, Thời tiết, Môi trường… của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp dịch vụ công ích của thành phố	2023-2025	
2	Xây dựng Trung tâm điều hành dịch vụ đô thị thông minh và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tại huyện Lương Sơn	UBND huyện Lương Sơn	Nhiệm vụ mới		2023-2025	
3	Hỗ trợ chuyển đổi số cấp xã (15 xã)	UBND cấp huyện	Nhiệm vụ mới	Lựa chọn các xã điển hình để hỗ trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã phù hợp với điều kiện thực tế, làm mô hình điểm để nhân rộng toàn tỉnh	2023	